

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày: 17/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Bá Bẩy** - Ông **Võ Thanh Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yên Nhi** - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

TRẦN THỊ ĐOAN T (Tên gọi khác: **Bé Hai**) - Sinh năm 1988; tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 10, phường Phú T, thành phố A, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1970; Chồng: Không có; Có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 93/2016/HSST). Đến ngày 24/4/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số 54/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức); Bị cáo bị bắt ngày **20/12/2019**, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:* **Phạm Công H**, sinh năm 1978 - Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/12/2019, Trần Thị Đoan T đón xe buýt từ thành phố A đến thị xã L để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực cầu Tân Lý thuộc khu phố 3, phường B thì T gặp và nhờ một đối tượng tên Hòa (không rõ

nhân thân, lai lịch) mua ma túy giùm thì Hòa đồng ý. Sau đó, T đưa cho Hòa 500.000 đồng, Hòa đi khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho T 04 tép ma túy. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại đoạn đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố 3, phường B, thị xã L, khi T đang chuẩn bị bắt xe buýt về lại A thì bị Công an phường B phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật gồm: 04 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu, có kích thước (0,5 x 1)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng rắn; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1179/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận xác định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,4741gam, là Heroine.**

Vật chứng vụ án: Gồm có 04 đoạn ống nhựa màu xanh đã được cắt lấy mẫu; 0,3202 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1179 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền 100.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0001097 cùng ngày 28/02/2020.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Thị Đoan T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Đoan T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thị Đoan T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Trần Thị Đoan T, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 04 đoạn ống nhựa màu xanh đã được cắt lấy mẫu; 0,3202 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1179 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền 100.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Đoan T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Trần Thị Đoan T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị Đoan T: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Đoan T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố, không oan. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại Tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do bị cáo Trần Thị Đoan T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, tại đoạn đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố 3, phường B, thị xã L, bị cáo T đã có hành vi tàng trữ 04 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu, có kích thước (0,5 x 1)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng rắn) thì bị công an phường B bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo T khai nhận đây là 04 tép ma túy của bị cáo tàng trữ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã gửi giám định số ma túy thu được của bị cáo. Tại bản kết luận giám định số 1179/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận xác định: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,4741 gam; là Heroine**".

Hành vi trên của bị cáo Trần Thị Đoan T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Thị Đoan T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Đoan T, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là đối tượng nghiện và đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (tại Bản án số: 93/2016/HSST ngày 11/11/2016) nên bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người, những hệ lụy do ma túy gây ra cho xã hội, cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua

bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, đón xe buýt từ thành phố A vào thị xã L mua ma túy, cất giấu trong người, nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Đoan T thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Xét, bị cáo có nhân thân xấu, với 01 tiền án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (tại Bản án số: 93/2016/HSST ngày 11/11/2016 của TAND thị xã L). Đến ngày 24/4/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích theo luật định. Vào ngày 20/12/2019, bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải, bản thân không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ dại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Đối với 04 đoạn ống nhựa màu xanh đã được cất lấy mẫu; 0,3202 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1179 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với **01** điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền **100.000** đồng, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đoan T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đoan T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Đoan T **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày **20/12/2019**.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ **01** phong bì niêm phong số 1179 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Đoan T **01** điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền **100.000** đồng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đoan T phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

